

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05 /NQ-HĐND

Lục Ngạn, ngày 16 tháng 01 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Thông qua điều chỉnh quy mô, địa điểm, số lượng, danh mục dự án, công trình trong điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN KHÓA XX - KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15/6/2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;

Xét Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 12/01/2024 của UBND huyện; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện; ý kiến thảo luận của các Đại biểu HĐND huyện tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh quy mô, địa điểm, số lượng, danh mục dự án, công trình trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang với các nội dung như sau:

1. Đối với đất an ninh

1.1. Điều chỉnh, thay đổi vị trí (số thứ tự 26) dự án trụ sở Công an xã Kiên Thành trên bản đồ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất.

1.2. Điều chỉnh, thay đổi vị trí (số thứ tự 20) dự án trụ sở Công an xã Đèo Gia trên bản đồ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất.

2. Đối với đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp

2.1. Điều chỉnh, thay đổi vị trí (số thứ tự 68) dự án trụ sở mới Điện lực Lục Ngạn tại thị trấn Chũ trên bản đồ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất.

2.2. Điều chỉnh, thay đổi vị trí (số thứ tự 69) dự án trụ sở Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội tại thị trấn Chũ trên bản đồ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất.

2.3. Điều chỉnh, thay đổi vị trí (số thứ tự 65) dự án trụ sở Đội Quản lý thị trường huyện Lục Ngạn tại thị trấn Chũ trên bản đồ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất.

3. Đối với đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo

3.1. Điều chỉnh giảm quy mô diện tích dự án: Mở rộng Trung tâm GDNN-GDTX huyện Lục Ngạn tại thị trấn Chũ (số thứ tự 104, biểu 10/CH trong Báo cáo thuyết minh điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lục Ngạn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 16/3/2023) từ 2,0 ha xuống còn 1,25 ha (giảm 0,75 ha).

3.2. Điều chỉnh tăng chỉ tiêu cho dự án Trường Mầm non Mỹ An tại xã Mỹ An (số thứ tự 130, biểu 10/CH trong báo cáo thuyết minh điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lục Ngạn) từ 0,3 ha thành 0,69 ha (tăng 0,39 ha).

3.3. Điều chỉnh tăng chỉ tiêu cho dự án Trường Mầm non Nam Dương tại xã Nam Dương (số thứ tự 131, biểu 10/CH trong Báo cáo thuyết minh điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lục Ngạn) từ 0,9 ha thành 0,95 ha (tăng 0,05 ha).

3.4. Điều chỉnh tăng chỉ tiêu cho dự án Trường Mầm non Sơn Hải tại xã Sơn Hải (số thứ tự 154, biểu 10/CH trong Báo cáo thuyết minh điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lục Ngạn) từ 0,5 ha thành 0,75 ha (tăng 0,25 ha).

3.5. Điều chỉnh tăng chỉ tiêu cho dự án Trường Mầm non Tân Hoa, khu thôn Thanh Văn 2 tại xã Tân Hoa (số thứ tự 156, biểu 10/CH trong Báo cáo thuyết minh điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lục Ngạn) từ 0,1 ha thành 0,16 ha (tăng 0,06 ha).

4. Đối với đất xây dựng cơ sở y tế

4.1. Điều chỉnh giảm quy mô diện tích dự án: Cơ sở y tế tư nhân số 4 tại xã Phong Vân (số thứ tự 195, biểu 10/CH trong Báo cáo thuyết minh điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lục Ngạn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 16/3/2023) từ 3,0 ha xuống còn 2,4 ha (giảm 0,6 ha).

4.2. Điều chỉnh tăng chỉ tiêu loại đất xây dựng cơ sở y tế 0,6 ha tại thị trấn Chũ để thực hiện dự án Phòng khám đa khoa Mỹ Phát.

5. Đối với đất khu vui chơi công cộng

Lấy từ quỹ dự phòng loại đất khu vui chơi công cộng trên toàn huyện để thực hiện dự án xây dựng Công viên trung tâm huyện Lục Ngạn với quy mô 8,0 ha tại xã Quý Sơn.

6. Đối với đất công trình năng lượng

6.1. Điều chỉnh, thay đổi vị trí (số thứ tự 252) dự án Cửa hàng xăng dầu tại xã Hộ Đáp trên bản đồ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất.

6.2. Điều chỉnh, thay đổi vị trí (số thứ tự 265) dự án Cửa hàng xăng dầu tại xã Tân Lập trên bản đồ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất.

7. Đối với đất nghĩa trang, nghĩa địa

7.1. Điều chỉnh giảm quy mô diện tích dự án Nghĩa trang tập trung huyện Lục Ngạn tại xã Nam Dương (số thứ tự 468, biểu 10/CH trong Báo cáo thuyết minh điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lục Ngạn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 16/3/2023) từ 10 ha xuống còn 5,0 ha (giảm 5,0 ha).

7.2 Điều chỉnh tăng chỉ tiêu loại đất nghĩa trang, nghĩa địa 5,0 ha tại xã Kiên Lao để thực hiện dự án xây dựng công viên nghĩa trang huyện Lục Ngạn.

8. Đối với đất thương mại dịch vụ

8.1. Điều chỉnh giảm quy mô diện tích dự án Khu nghỉ dưỡng tại xã Kiên Thành (số thứ tự 585, biểu 10/CH trong Báo cáo thuyết minh điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lục Ngạn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 16/3/2023) từ 10 ha xuống còn 7,2 ha (giảm 2,8 ha).

8.2. Điều chỉnh giảm quy mô diện tích dự án Khu du lịch sinh thái đập Du tại xã Đồng Cốc (số thứ tự 595, biểu 10/CH trong Báo cáo thuyết minh điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lục Ngạn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 16/3/2023) từ 10 ha xuống còn 6,0 ha (giảm 4,0 ha).

8.3. Điều chỉnh tăng chỉ tiêu loại đất thương mại dịch vụ 1,8 ha tại thị trấn Chũ để thực hiện dự án Khu tổ hợp thương mại và dân cư trung tâm đô thị Chũ (1,5 ha) và khu đất thương mại dịch vụ (0,3 ha).

8.4. Điều chỉnh tăng chỉ tiêu loại đất thương mại dịch vụ 5,0 ha tại xã Phượng Sơn để thực hiện dự án đất thương mại dịch vụ khu vực thôn Chế (2,0 ha) và đất thương mại dịch vụ khu vực xã Phượng Sơn (3,0 ha).

9. Đối với đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp

9.1. Điều chỉnh, thay đổi vị trí (số thứ tự 609) dự án Nhà máy chế biến gỗ tại xã Biên Sơn trên bản đồ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất.

9.2. Bổ sung vị trí (số thứ tự 630) dự án Trạm trộn bê tông tại xã Nam Dương trên bản đồ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất.

9.3. Điều chỉnh giảm quy mô diện tích dự án Làng nghề mỳ Chũ tại xã Nam Dương (số thứ tự 624, biểu 10/CH trong Báo cáo thuyết minh điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lục Ngạn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 16/3/2023) từ 6,2 ha xuống còn 2,2 ha (giảm 4,0 ha).

9.4. Điều chỉnh giảm quy mô diện tích dự án Khu sản xuất mỳ Chũ tập trung tại xã Nam Dương (số thứ tự 625, biểu 10/CH trong Báo cáo thuyết minh điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lục Ngạn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 16/3/2023) từ 4,0 ha xuống còn 2,0 ha (giảm 2,0 ha).

9.5. Điều chỉnh giảm quy mô diện tích dự án đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp Đồng Phúc - Kim Sơn tại xã Kim Sơn (số thứ tự 619, biểu 10/CH trong Báo cáo thuyết minh điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lục Ngạn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 16/3/2023) từ 2,0 ha xuống còn 1,0 ha (giảm 1,0 ha).

9.6. Điều chỉnh giảm quy mô diện tích dự án đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp Bùng Núi tại xã Thanh Hải (số thứ tự 650, biểu 10/CH trong Báo cáo thuyết minh điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lục Ngạn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 16/3/2023) từ 3,0 ha xuống còn 2,0 ha (giảm 1,0 ha).

9.7. Điều chỉnh giảm quy mô diện tích dự án đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp xã Trù Hựu (số thứ tự 651, biểu 10/CH trong Báo cáo thuyết minh điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lục Ngạn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 16/3/2023) từ 3,0 ha xuống còn 2,0 ha (giảm 1,0 ha).

9.8. Điều chỉnh giảm quy mô diện tích dự án Nhà máy may xã Nam Dương (số thứ tự 631, biểu 10/CH trong Báo cáo thuyết minh điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lục Ngạn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 16/3/2023) từ 5,0 ha xuống còn 2,9 ha (giảm 2,1 ha).

9.9. Điều chỉnh tăng chỉ tiêu loại đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp 3,0 ha tại xã Phượng Sơn để thực hiện dự án cơ sở sản xuất phi nông nghiệp xã Phượng Sơn.

9.10. Điều chỉnh tăng chỉ tiêu cho dự án cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tại xã Nam Dương (số thứ tự 629, biểu 10/CH trong Báo cáo thuyết minh điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lục Ngạn) từ 3,7 ha thành 5,2 ha (tăng 1,5 ha).

9.11. Điều chỉnh tăng chỉ tiêu loại đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp 1,5 ha tại xã Phú Nhuận để thực hiện dự án cơ sở sản xuất phi nông nghiệp.

9.12. Điều chỉnh tăng chỉ tiêu loại đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp 1,5 ha tại xã Tân Sơn để thực hiện dự án cơ sở sản xuất phi nông nghiệp.

9.13. Điều chỉnh tăng chỉ tiêu loại đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp 1,0 ha tại xã Phong Vân để thực hiện dự án cơ sở sản xuất phi nông nghiệp.

9.14. Điều chỉnh tăng chỉ tiêu loại đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp 0,5 ha tại xã Đèo Gia để thực hiện dự án cơ sở sản xuất phi nông nghiệp.

9.15. Điều chỉnh tăng chỉ tiêu cho dự án Trạm trộn bê tông Hòa Mục tại xã Mỹ An (số thứ tự 620, biểu 10/CH trong Báo cáo thuyết minh điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lục Ngạn) từ 0,5 ha thành 2 ha (tăng 1,5 ha).

9.16. Điều chỉnh tăng chỉ tiêu loại đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp 0,1 ha tại thôn Kép 1, xã Hồng Giang để thực hiện dự án cơ sở sản xuất phi nông nghiệp.

9.17. Bổ sung vị trí (số thứ tự 642) dự án đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp xã Hồng Giang trên bản đồ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất.

10. Đối với đất ở tại nông thôn

Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở với tổng diện tích 5,0 ha tại các xã có các hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được hỗ trợ về nhà ở.

(chi tiết tại biểu kèm theo)

Điều 2. Thông qua Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Lục Ngạn, nội dung như sau:

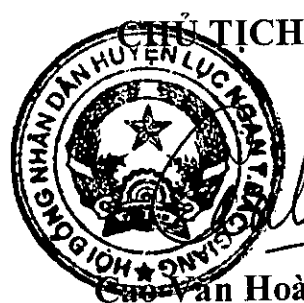
1. Diện tích cơ cấu các loại đất năm 2024 *(chi tiết tại biểu 01 kèm theo)*.
2. Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024 *(chi tiết tại biểu 02 kèm theo)*.
3. Diện tích thu hồi đất năm 2024 *(chi tiết tại biểu 03 kèm theo)*.
4. Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng năm 2024 *(chi tiết tại biểu 04 kèm theo)*.

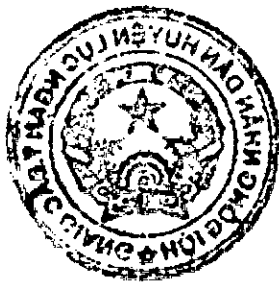
Điều 3. Giao Ủy ban Nhân dân huyện hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật.

Nghị quyết này được Hội đồng Nhân dân huyện Lục Ngạn khoá XX, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 16 tháng 01 năm 2024./.

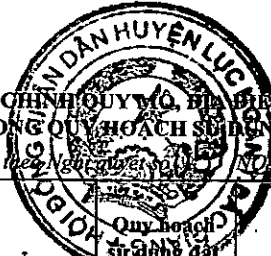
Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- TT HĐND, TT UBND tỉnh;
- VP ĐTBQH&HĐND, VP UBND tỉnh;
- TT HU, TT HĐND, UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khoá XX;
- Các CQ thuộc HU, HĐND, UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- ĐU, HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT, HS.





ĐIỀU CHỈNH QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM, SỐ LƯỢNG, DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH TRONG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 CỦA HUYỆN LỤC NGẠN
(Kèm theo Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 16/01/2024 của HĐND huyện Lục Ngạn)



STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt (ha)	Đề nghị điều chỉnh	Số sánh tăng +, giảm - (ha)	Căn cứ, sự cần thiết điều chỉnh	Ghi chú
I	Đất an ninh						
1	Trụ sở công an xã Kiên Thành	Xã Kiên Thành	0.10	Điều chỉnh ranh giới, vị trí		Theo thực tế vị trí cần xây dựng	
2	Trụ sở công an xã Đèo Gia	Xã Đèo Gia	0.10	Điều chỉnh ranh giới, vị trí		Theo thực tế vị trí cần xây dựng	
II	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp						
1	Trụ sở mới điện lực huyện Lục Ngạn	Thị trấn Chũ	0.50	Điều chỉnh ranh giới, vị trí		Do sơ xuất trong quá trình tô màu, khoanh vẽ trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất	
2	Ngân hàng chính sách xã hội	Thị trấn Chũ	0.30	Điều chỉnh ranh giới, vị trí		Do sơ xuất trong quá trình tô màu, khoanh vẽ trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất	
3	Đội quản lý thị trường huyện Lục Ngạn	Thị trấn Chũ	0.20	Điều chỉnh ranh giới, vị trí		Do sơ xuất trong quá trình tô màu, khoanh vẽ trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất	
III	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo						
1	Trung tâm GDTX-GDNN huyện Lục Ngạn	Thị trấn Chũ	2.00	Giảm quy mô	-0.75	Không thực hiện	
2	Trường Mầm non Mỹ An	Xã Mỹ An	0.30	Điều chỉnh tăng quy mô	0.39	Theo dự án đã được phê duyệt	
3	Trường Mầm non Nam Dương	Xã Nam Dương	0.90	Điều chỉnh tăng quy mô	0.05	Theo dự án đã được phê duyệt	
4	Trường Mầm non Sơn Hải	Xã Sơn Hải	0.50	Điều chỉnh tăng quy mô	0.25	Theo dự án đã được phê duyệt	
6	Mở rộng Trường Mầm non Tân Hoa, thôn Thanh Văn 2	Xã Tân Hoa	0.10	Điều chỉnh tăng quy mô, vị trí trên bản đồ	0.06	Theo dự án đã được phê duyệt	
IV	Đất xây dựng cơ sở y tế						

STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt (ha)	Đề nghị điều chỉnh	Số sánh tăng +, giảm - (ha)	Căn cứ, sự cần thiết điều chỉnh	Ghi chú
1	Cơ sở y tế tư nhân số 4	Xã Phong Vân	3.00	Điều chỉnh giảm quy mô	-0.60	Chưa thực hiện	
2	Phòng Khám Đa khoa Mỹ Phát	TT Chũ		Bổ sung quy hoạch	0.60	nhu cầu xin chuyển mục đích sử dụng đất	
V Đất khu vui chơi công cộng							
1	Xây dựng công viên trung tâm huyện Lục Ngạn	Xã Quý Sơn		Quy hoạch lấy từ quỹ dự phòng	8.00	Theo dự án đã được phê duyệt	
VI Đất công trình năng lượng							
1	Cửa hàng xăng dầu	Xã Hộ Đáp	0.20	Điều chỉnh ranh giới, vị trí		Do sơ xuất trong quá trình tô màu, khoanh vẽ trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất	
2	Cửa hàng xăng dầu	Xã Tân Lập	0.20	Điều chỉnh ranh giới, vị trí		Do sơ xuất trong quá trình tô màu, khoanh vẽ trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất	
VII Đất nghĩa trang, nghĩa địa							
1	Nghĩa trang tập trung huyện Lục Ngạn	Xã Nam Dương	10.00	Điều chỉnh giảm quy mô	5.00	Không thực hiện hết	
2	Công viên nghĩa trang	Kiên Lao		Bổ sung quy hoạch	5.00	Theo nhu cầu xây dựng tại vị trí mới	
VIII Đất thương mại dịch vụ							
1	Khu nghỉ dưỡng	Xã Kiên Thành	10.00	Điều chỉnh giảm quy mô	-2.80	Chưa thực hiện	
2	Khu du lịch sinh thái đập Du	Xã Đồng Cốc	10.00	Điều chỉnh giảm quy mô	-4.00	Chưa thực hiện	
3	Khu tổ hợp thương mại và dân cư trung tâm đô thị Chũ	Thị trấn Chũ		Bổ sung quy hoạch	1.50	Để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất	

STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt (ha)	Đề nghị điều chỉnh	So sánh tăng +, giảm - (ha)	Căn cứ, sự cần thiết điều chỉnh	Ghi chú
4	Đất thương mại dịch vụ khu vực thôn Chẽ	Xã Phương Sơn		Bổ sung quy hoạch	2.00	Để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất	
5	Đất thương mại dịch vụ khu vực xã Phương Sơn	Xã Phương Sơn		Bổ sung quy hoạch	3.00	Để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất	
6	Đất thương mại dịch vụ	Thị trấn Chũ		Bổ sung quy hoạch	0.30	Để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất	
IX	Đất cơ sở sản xuất kinh nông nghiệp						
1	Nhà máy chế biến gỗ	Xã Biên Sơn	1.00	Điều chỉnh ranh giới, vị trí		Theo thực tế vị trí cần xây dựng	
2	Trạm trộn bê tông	Xã Nam Dương	0.50	Bổ sung vị trí, số thứ tự của dự án		Do sơ xuất trong quá trình khoanh vẽ trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất	
3	Làng nghề Mỹ Chũ	Xã Nam Dương	6.20	Điều chỉnh giảm quy mô	-4.00	Chưa thực hiện	
4	Khu sản xuất mỳ chũ tập trung	Xã Nam Dương	4.00	Điều chỉnh giảm quy mô	-2.00	Chưa thực hiện	
5	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp Đồng Phúc-Kim Sơn	Xã Kim Sơn	2.00	Điều chỉnh giảm quy mô	-1.00	Chưa thực hiện	
6	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp Bùng Núi	Xã Thanh Hải	3.00	Điều chỉnh giảm quy mô	-1.00	Chưa thực hiện	
7	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp xã Trù Hựu	Xã Trù Hựu	3.00	Điều chỉnh giảm quy mô	-1.00	Chưa thực hiện	
8	Nhà máy may xã Nam Dương	Xã Nam Dương	5.00	Điều chỉnh giảm quy mô	-2.10	Chưa thực hiện	
9	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp xã Phương Sơn	Xã Phương Sơn		Bổ sung quy hoạch	3.00	Theo nhu cầu xây dựng tại vị trí mới	
10	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	Xã Nam Dương	3.70	Điều chỉnh tăng quy mô, vị trí trên bản đồ	1.50	Theo chủ trương thực diện dự án	
11	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	Xã Phú Nhuận		Bổ sung quy hoạch	1.50	Theo nhu cầu xây dựng tại vị trí mới	

STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt (ha)	Đề nghị điều chỉnh	So sánh tăng +, giảm - (ha)	Căn cứ, sự cần thiết điều chỉnh	Ghi chú
12	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	Xã Tân Sơn		Bổ sung quy hoạch	1.50	Theo nhu cầu xây dựng tại vị trí mới	
13	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	Xã Phong Vân		Bổ sung quy hoạch	1.00	Theo nhu cầu xây dựng tại vị trí mới	
14	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	Xã Đèo Gia		Bổ sung quy hoạch	0.50	Theo nhu cầu xây dựng tại vị trí mới	
15	Trạm trộn bê tông Hòa Mục	Xã Mỹ An	0.50	Điều chỉnh tăng quy mô, vị trí trên bản đồ	1.50	Theo chủ trương thực diện dự án	
16	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp thôn Kép 1	Xã Hồng Giang		Bổ sung quy hoạch	0.10	Theo vị trí thực diện dự án	
17	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp xã Hồng Giang	Xã Hồng Giang	0.20	Vị trí dự án	0.20	Do sơ xuất trong quá trình tô màu, khoanh vẽ trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất	
X	Đất ở tại nông thôn						
	Chuyển sang đất ở	Toàn huyện			5.00	Thực hiện chương trình hỗ trợ về nhà ở đối với các đối tượng được hỗ trợ	